

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HSST.

Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Quốc
2. Ông Lương Văn Duôi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Bạc Thị Thoán - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 26/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1979 tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc D và bà Vũ Thị M (đều đã chết); Bị cáo có vợ: Tòng Thị B, sinh năm: 1975 (đã ly hôn) và 01 con 21 tuổi; Tiền sự : Không; Tiền án: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy ; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ , sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/02/2020, tổ công tác đội CSHS Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh năm 1979, trú tại: Tổ 3, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm : 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroine (Theo Nguyễn Văn L khai nhận là Heroine).

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/2/2020, tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh toàn bộ số bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu trắng tạm giữ của Nguyễn Văn L được khối lượng 0,14gam (Không phải mười bốn gam), trích toàn bộ 0,14 gam ký hiệu L1 gửi giám định. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1074/QĐ ngày 14/2/2020 đối với mẫu vật ký hiệu L1 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 365 ngày 18/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14gam. Tổng khối lượng ma túy tạm giữ của Nguyễn Văn L là 0,14gam, loại Heroine. Hoàn lại mẫu gửi giám định là 0,08 gam (Không phải không tám gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/2/2020, Nguyễn Văn L đón xe buýt đi từ phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La lên xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến Ngã Bản B, xã T, L xuống xe đi bộ vào trong Bản Thôm, xã Thôm Mòn tìm mua ma túy. Khi đến nơi, L gặp và mua được của một nam thanh niên dân tộc Thái (L không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cư trú) một gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng với giá 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Mua được Heroine L cắt gói Heroine vào túi quần đằng sau bên trái đang mặc, rồi đi bộ ra QL6A để đón xe buýt về nhà. Đi đến khu vực ngã ba bản Thôm, L xin đi nhờ xe máy cùng với Lò Văn C, sinh năm 1986, trú tại: Bản Tôm, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu (C không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy). Khi L và Chanh đến khu vực Bản B, xã T thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTC ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Nguyễn Văn L về tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án tù từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14/02/2020 (là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên: Một phong bì bằng giấy màu trắng của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La niêm phong mẫu còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn L: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,14 gam của bị cáo Nguyễn Văn L nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy bị cáo tàng trữ số lượng ma túy không lớn, song nhân thân bị cáo là người có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại điểm o khoản 2, 5 Điều 249 BLHS quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*o) Tái phạm nguy hiểm.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 05 đến 10 năm đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết định khung hình phạt . Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với chất ma túy, loại chất Heroine có khối lượng 0,08 gam hoàn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu cần vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với nam thanh niên dân tộc Thái, theo L khai nhận là người đã bán ma túy cho L vào ngày 14/02/2020 tại bản Thôm, xã Thôm Mòn. Do L không biết họ tên và địa chỉ cư trú của nam thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xác minh.

[10] Đối với Lò Văn C, sinh năm 1986, trú tại bản T xã T, huyện Thuận Châu là người đã cho L đi nhờ xe máy ra Quốc lộ 6A để đón xe buýt. Do Chanh không biết việc L tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy không đề cập vấn đề xử lý.

[11] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh và hình phạt**

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 5 ( năm ) năm 6 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 14/02/2020 ( là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ).

Tiếp tục giam giữ bị cáo Nguyễn Văn L trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ Một phong bì thư có viền xanh đỏ , ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Nguyễn Văn L – Tàng trữ trái phép chất ma túy , bắt ngày 14/02/2020, mặt sau được dán niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024157, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký , họ tên giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong , hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu : 01 (một) mảnh

nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì đã bóc mở niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 603000 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: “*Vật chứng vụ Nguyễn Văn L – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/02/2020 tại xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, gồm có: Phong bì niêm phong cũ và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu L1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,08 gam*”.

**3. Án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

#### **4. Quyền kháng cáo**

Căn cứ vào Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND phường C, thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**

